

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2018/NĐ-CP NGÀY 02/02/2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến góp ý: 51
Tổng số đơn vị góp ý: 11, trong đó 02 đơn vị thống nhất (Đồng Nai, Sơn La).
2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Góp ý chung			
	SYT Lạng Sơn	Đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn các Luật tại phần căn cứ pháp lý dự thảo theo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ: <i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15</i> ;	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát lại trong quá trình hoàn thiện Dự thảo
	UBND TP Huế	Tại phần căn cứ pháp lý ban hành, đề nghị sửa đổi “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;” thành “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;”	Nội dung này Ban soạn thảo và Tổ biên tập sẽ đồng thời tiếp thu và chỉnh sửa trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Tư pháp, Vụ Pháp chế - Bộ Y tế và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật văn bản.

	Bộ Công Thương	Về quản lý an toàn thực phẩm trong thương mại điện tử: Đề tăng hiệu quả, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của các chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, các ứng dụng giao đồ ăn trong việc kiểm duyệt thông tin và trách nhiệm liên đới khi xảy ra sự cố. Đồng thời, cần quy định nghĩa vụ người bán phải công khai các giấy tờ pháp lý về sản phẩm trên nền tảng kinh doanh của mình.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu bổ sung vào điều khoản quy định trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy trong Dự thảo Nghị định nội dung như sau: <i>“Trường hợp thực hiện kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đối với sản phẩm thực phẩm thuộc một trong các nhóm quy định tại Điều 4 Nghị định này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm công khai hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy còn hiệu lực của sản phẩm thực phẩm trên nền tảng kinh doanh của mình.”</i>
	Bộ Công Thương	Về cơ chế giám sát của người dân: Đề thể chế hóa đầy đủ Chỉ thị số 17-CT/TW, đề nghị bổ sung một điều khoản riêng quy định về cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh (qua đường dây nóng, ứng dụng di động) và các biện pháp cụ thể để bảo vệ và khen thưởng người tố giác.	Tại Điều khoản về Kiểm tra trong quá trình lưu thông trên thị trường, Dự thảo đã có quy định Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi có một trong các căn cứ là: <i>Thông tin phản ánh dưới mọi hình thức của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm.</i>
	Bộ Công Thương	Đề nghị bổ sung quy định yêu cầu các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm phải thực hiện kiểm nghiệm định kỳ hằng năm và gửi kết quả cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký, đồng thời công khai kết quả trên trang thông tin điện tử của cơ sở hoặc niêm yết tại trụ sở để tăng cường sự minh bạch và giám sát chất lượng từ thị trường.	Đối với các sản phẩm thực phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm, theo nguyên tắc Thực hành sản xuất tốt (GMP) và các nguyên tắc khác thì sản phẩm cuối cùng phải kiểm nghiệm trước khi được cho phép đưa ra lưu thông trên thị trường.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung Điều khoản về số hóa, trong đó bổ sung Điều riêng về áp dụng công nghệ thông tin, dữ liệu điện tử như sau: <i>“Toàn bộ thủ tục công bố, đăng ký, quảng cáo, hậu kiểm được thực hiện qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn thực phẩm.”</i>	- Các nội dung này đều đã có trong Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm và Nghị định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, cụ thể nằm tại các điều khoản quy định về thủ tục công bố sản phẩm thực phẩm, đăng ký nội dung quảng cáo thực phẩm. - Ngoài ra, tại điều khoản về Phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đã có quy định “Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài Chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính, quản lý an toàn thực phẩm, thống nhất

			quản lý về an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương”. - Mặt khác, việc quy định các hình thức nộp hồ sơ (qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến/ dịch vụ bưu chính/ trực tiếp/...) để doanh nghiệp có thể lựa chọn, đồng thời đảm bảo tính toàn diện của quy định trong những trường hợp thực tế gặp phải như hệ thống dịch vụ công trực tuyến bị trục trặc vv...
	Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương	Để đảm bảo thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Cục Công nghiệp thông tin và đề nghị Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế xem xét rà soát, cập nhật, bổ sung trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi, thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP). Trong đó, lưu ý mâu thuẫn giữa khoản 5 Điều 51 và khoản 10 Điều 55 của Dự thảo Nghị định (thẩm quyền cấp giấy chứng nhận ATTP); rà soát tính thống nhất giữa khoản 2 Điều 45 Dự thảo Nghị định với khoản 2 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP (quản lý về truy xuất nguồn gốc thực phẩm); tính thống nhất giữa khoản 1 Điều 24 Dự thảo Nghị định với khoản 1 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP (kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu).	Tiếp thu
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
	SYT Nghệ An	Bổ sung khoản quy định về kiểm tra hậu kiểm an toàn thực phẩm	Nội dung này đều đã có trong Dự thảo Nghị định, cụ thể quy định tại Điều 26. Kiểm tra trong quá trình lưu thông trên thị trường
Điều 3. Giải thích từ ngữ			
	SYT Thái Nguyên	- Đề nghị giữ nguyên định nghĩa "thực phẩm bảo vệ sức khỏe" như Dự thảo 2 đã nêu, tuy nhiên cần bổ sung cụ thể về giới hạn liều lượng sử dụng với một số nhóm hoạt chất để tránh hiểu lầm là thuốc. - Làm rõ sự khác biệt giữa “thực phẩm dinh dưỡng y học” và “thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt” bằng ví dụ cụ thể.	- Về định nghĩa thực phẩm bảo vệ sức khỏe: nội dung này từ Dự thảo 02 đến nay được xây dựng trên cơ sở tham khảo các nước và ý kiến của các đơn vị, tổ chức để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. - Đối với “thực phẩm dinh dưỡng y học” và “thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt”, các khái niệm này do còn nhận được nhiều ý kiến khác nhau nên Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ xem xét chỉnh sửa trong dự án Luật

			An toàn thực phẩm (sửa đổi)
Khoản 1 Điều 3	SYT Hải Phòng	Khoản 1, Điều 3 có quy định về hồ sơ công bố hợp quy nhưng khoản 4, Điều 3 thì tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về hồ sơ công bố và tự công bố sản phẩm. Đề nghị thống nhất là hồ sơ công bố hay công bố hợp quy hay tự công bố	Tiếp thu
Khoản 4 Điều 3	SYT Nghệ An	Thay thế cụm từ "tự công bố sản phẩm" thành "công bố tiêu chuẩn áp dụng" và bổ sung cụm từ "đăng ký hợp quy" <i>Nội dung sau đề xuất chỉnh sửa:</i> Chủ hàng là tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa trong các hồ sơ công bố/ công bố tiêu chuẩn áp dụng/ đăng ký hợp quy hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền thực hiện việc nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm thực phẩm	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp
Thể thức, chính tả	SYT Hải Phòng	- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Sửa “Luật an toàn thực phẩm” thành “Luật An toàn thực phẩm” thống nhất trong toàn bản dự thảo Nghị định. - Điểm i, khoản 2, Điều 15 đề nghị sửa “Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Bộ Nông nghiệp và môi trường”. - Khoản 2, khoản 3 Điều 17 sửa cụm từ “các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm” thành “các chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn thực phẩm”.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp
Chương II Đăng ký bản công bố hợp quy			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị xem xét lại tính thống nhất giữa các quy định tại dự thảo Nghị định và dự thảo Nghị quyết liên quan đến nhóm sản phẩm: thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ và vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Theo Chương II Dự thảo Nghị định, các sản phẩm này phải công bố hợp quy trước khi lưu thông. Đồng thời, Chương VI tiếp tục quy định các sản phẩm này thuộc diện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm. Trong khi đó, theo Điều 4 dự thảo Nghị quyết, các sản phẩm này chỉ phải thực hiện thủ tục công bố tiêu chuẩn áp	Ba cơ chế quản lý này không bị chồng chéo về thủ tục, trên cơ sở từng giai đoạn trong vòng đời lưu thông của sản phẩm thực phẩm, Bộ Y tế đề xuất có cơ chế quản lý phù hợp (tiền kiểm, hậu kiểm hoặc khi được nhập khẩu), cụ thể như sau: 1. Công bố hợp quy và công bố tiêu chuẩn áp dụng là hình thức kiểm soát sản phẩm thực phẩm trước khi được phép đưa ra lưu thông trên thị trường (tiền kiểm), và mỗi hình thức áp dụng cho những nhóm sản phẩm tách biệt, cụ thể: <i>(1) Hình thức công bố hợp quy:</i> áp dụng đối với thực phẩm <u>có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ sản phẩm</u> thuộc một trong các trường hợp sau:

		dụng. Việc đồng thời áp dụng ba cơ chế quản lý (công bố hợp quy – công bố tiêu chuẩn áp dụng - kiểm tra nhà nước) với cùng một nhóm sản phẩm là chưa hợp lý, gây chồng chéo thủ tục, gia tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và đi ngược với tinh thần cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ	thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. (2) <u>Hình thức công bố tiêu chuẩn áp dụng</u>: áp dụng đối với: a) Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm <u>không có quy chuẩn kỹ thuật cho toàn bộ sản phẩm</u> hoặc <u>chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</u> hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp; b) Vi chất dinh dưỡng; c) Thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims). 2. Về kiểm tra nhà nước: trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại Dự thảo Nghị định gồm 03 loại: (1) Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu: áp dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật An toàn thực phẩm. Một trong những thành phần hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu bao gồm <u>Hồ sơ công bố hợp quy/ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng/ Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm</u>. (2) Kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu: Áp dụng <u>đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý</u> của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương quy định tại các Điều 62, 63 và Điều 64 của Luật An toàn thực phẩm <u>khi có yêu cầu của nước nhập khẩu</u>. (3) Kiểm tra trong quá trình lưu thông trên thị trường: áp dụng đối với thực phẩm đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép lưu thông trên thị trường (hậu kiểm)
	SYT Thái Nguyên	- Đồng tình với quy định đăng ký tại địa	- Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu thực hiện rà

		phương (UBND tỉnh) đối với doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh, đề tăng tính chủ động và giảm áp lực cho trung ương. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm kiểm tra, hậu kiểm của các Sở Y tế trong giám sát việc thực hiện của doanh nghiệp. - Thời gian xử lý 10 ngày là hợp lý, tuy nhiên cần hướng dẫn rõ trách nhiệm đăng tải thông tin công bố lên Cổng thông tin UBND cấp tỉnh. - Cần hướng dẫn cụ thể danh mục sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật cần đăng ký hợp quy.	soát lại tổng thể về quy định, câu chữ, đảm bảo thống nhất, phù hợp. - Đối với danh mục sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật cần đăng ký hợp quy, Dự thảo Nghị định đã quy định: “<i>Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy đối với thực phẩm có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ sản phẩm thuộc một trong các trường hợp sau:</i> 1. <i>Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn;</i> 2. <i>Phụ gia thực phẩm;</i> 3. <i>Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;</i> 4. <i>Dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;</i> 5. <i>Vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.”</i>
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy” tại điểm b khoản 1 Điều 4 của dự thảo Nghị định vì Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định công bố hợp quy dựa trên “Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật” hoặc “Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật”.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu thực hiện và soát lại tổng thể về quy định, câu chữ, đảm bảo thống nhất, phù hợp.
	Bộ Tài chính	Về việc uỷ quyền được đứng tên công bố hợp quy Tại Điều 10 dự thảo Nghị quyết quy định về việc uỷ quyền được đứng tên tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm. Theo đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát, xem xét bổ sung quy định về việc uỷ quyền đứng tên công bố hợp quy tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa trong 02 Dự thảo cho thống nhất, phù hợp.
	Bộ Tài chính	Tại Điều 11, 12 dự thảo Nghị quyết quy định về việc gỡ bỏ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ công bố	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa trong 02 Dự thảo cho thống nhất, phù hợp.

		hợp quy và tạm dừng tiếp nhận giải quyết hồ sơ công bố sản phẩm. Theo đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát, xem xét bổ sung quy định tương tự đối với việc công bố hợp quy tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất.	
Điều 4. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối tượng và hình thức công bố: Việc phân định giữa “tự công bố” và “đăng ký bản công bố” chưa rõ tiêu chí (dựa theo rủi ro, QCVN, hay loại hình sản phẩm). Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí rủi ro (tham chiếu Điều 5 Luật CLSPHH sửa đổi 2025), phân biệt rõ nhóm sản phẩm có/không có QCVN.	Đối tượng và hình thức công bố được phân định theo loại hình sản phẩm, cụ thể Bộ Y tế đã chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Nghị định như sau: - Dự thảo Nghị định quy định đăng ký bản công bố hợp quy đối với thực phẩm có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ sản phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 3 Dự thảo Nghị định), bao gồm: + Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; + Phụ gia thực phẩm; + Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; + Dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; + Vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. - Dự thảo Nghị quyết quy định công bố tiêu chuẩn áp dụng (quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị quyết) đối với: + Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật cho toàn bộ sản phẩm hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp; + Vi chất dinh dưỡng; + Thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims).
Khoản 2 Điều 4	SYT Nghệ An	- Cần ban hành danh mục các sản phẩm kèm theo các QCVN được chấp nhận là QCVN có các chỉ tiêu an toàn và các chỉ tiêu chất lượng. - Đề xuất thống nhất cách gọi tên các hình thức đăng ký, công bố sản phẩm và đưa các quy	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa trong 02 Dự thảo cho thống nhất, phù hợp.

		định liên quan đến đăng ký, công bố sản phẩm vào chung 1 văn bản quy phạm pháp luật để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Lý do: có sự không thống nhất và không phù hợp tại các văn bản: + Dự thảo 2 Luật An toàn thực phẩm sửa đổi quy định về: Đăng ký lưu hành, tự công bố sản phẩm + Dự thảo 2 Nghị định quy định chi tiết hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm quy định về: Đăng ký bản công bố hợp quy, đăng ký bản công bố sản phẩm, tự công bố: quy định tại. + Dự thảo 2 Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm: Công bố tiêu chuẩn áp dụng, đăng ký bản công bố sản phẩm	
Điều 5. Hồ sơ, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy			
	SYT Vĩnh Long	Đề nghị quy định rõ hồ sơ, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy đối với thực phẩm nhập khẩu. Lý do: Tăng tính minh bạch cho hồ sơ, thủ tục hành chính và thuận lợi cho cá nhân doanh nghiệp thực hiện.	Hồ sơ, trình tự công bố hợp quy quy định tại Dự thảo Nghị định áp dụng cho cả thực phẩm sản xuất trong nước và thực phẩm nhập khẩu
	SYT Lạng Sơn	Đề nghị rà soát, đảm bảo đồng bộ, thống nhất về hoạt động công bố hợp quy theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Lý do: Điều 5 hiện chỉ quy định nộp “Giấy chứng nhận hợp quy”, chưa bao quát đầy đủ các hình thức công bố hợp quy dựa trên một trong những kết quả đánh giá sự phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2007	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp.
Điểm a khoản 1	Bộ Khoa học và Công nghệ, SYT Vĩnh Long	Đề nghị bổ sung biểu mẫu cho điểm này. Lý do để đảm bảo thống nhất trên cả nước và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện	Tiếp thu
Điểm b khoản 1	Bộ Khoa học và Công nghệ, SYT Vĩnh Long	Bộ KHCN: Đề nghị quy định cơ chế công khai toàn bộ hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy trên Cổng thông tin điện tử duy nhất nhằm đảm bảo minh bạch, dễ tra cứu. Vĩnh Long: Đề nghị quy định cụ thể đối với	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa để phù hợp, thống nhất trong toàn Dự thảo, bổ sung cơ chế công khai toàn bộ hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy vào Dự thảo.

		“bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận hợp quy”, như có thể nộp bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu....	
Điểm b khoản 1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận hợp quy được cấp theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đề nghị sửa thành: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận hợp quy được cấp theo quy định của pháp luật của quy chuẩn kỹ thuật.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa để phù hợp, thống nhất trong toàn Dự thảo
Điểm a khoản 2	UBND TP Huế	Đề nghị sửa “ <i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ”	Tiếp thu
Điểm a khoản 2	SYT Nghệ An	Đề nghị sửa đổi thành: “a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan tiếp nhận hồ sơ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nơi tổ chức, cá nhân đặt trụ sở...” Lý do: Phù hợp với điều kiện thực tiễn để quản lý, thực hiện	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu thực hiện và soát lại tổng thể về quy định, câu chữ, đảm bảo thống nhất, phù hợp.
	Bộ Tài chính	Về việc thực hiện lại thủ tục công bố hợp quy Tại khoản 4 Điều 5 và khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị quyết quy định về việc công bố lại khi có sự thay đổi liên quan đến sản phẩm đã công bố. Đề nghị Bộ Y tế rà soát các quy định nêu trên tại dự thảo Nghị quyết để bổ sung tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất giữa Nghị định và Nghị quyết.	Tại điều khoản về thời hạn của bản công bố hợp quy đã quy định nội dung này, cụ thể: “Trong quá trình kinh doanh nếu quy chuẩn có sự thay đổi, tổ chức, cá nhân phải thực hiện chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn mới và thực hiện lại thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này”.
Điều 6. Thời hạn của bản công bố hợp quy			
Khoản 1	Bộ Khoa học và Công nghệ, SYT Nghệ An	- Bộ KHCN: Đề nghị rà soát, điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 7 của Dự thảo Nghị định về thời hạn hiệu lực của Bản công bố hợp quy. Việc quy định Bản công bố có giá trị hiệu lực vĩnh viễn là chưa phù hợp với thực tiễn vì Giấy chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận cấp thường chỉ có thời hạn từ 1 đến 3 năm. Hơn nữa, theo Dự thảo, cơ quan tiếp nhận không thực hiện thẩm định hay cấp bản công bố, mà chỉ tiếp nhận hồ sơ và đăng tải trên Cổng thông	Tiếp thu

		tin. Do đó, việc không quy định cơ chế cập nhật, gia hạn hoặc nộp lại hồ sơ khi chứng nhận hợp quy hết hạn có thể dẫn đến tình trạng hồ sơ không còn giá trị pháp lý nhưng vẫn lưu hành, ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý. - Nghị An: Đề nghị sửa thời hạn đổi thành: “1. Bản công bố hợp quy có thời hạn 3 năm” Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý	
Chương IV. Bảo đảm an toàn thực phẩm biến đổi gen			
Điều 8, 9		- Đề nghị có danh mục công bố cụ thể các sinh vật biến đổi gen được phép sử dụng tại Việt Nam và cập nhật thường xuyên. - Việc ghi nhãn cần có hướng dẫn kỹ thuật đi kèm, tránh gây khó hiểu với người tiêu dùng.	- Về danh mục công bố cụ thể các sinh vật biến đổi gen: Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu xem xét nội dung này trong dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi). - Hướng dẫn kỹ thuật cho việc ghi nhãn đã được quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung năm 2021)
Chương V. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
Điều 10, 11, 12	SYT Thái Nguyên	- Nên mở rộng đối tượng được công nhận tương đương GMP trong nước để giảm gánh nặng chi phí kiểm tra, đặc biệt với doanh nghiệp vừa và nhỏ. - Đề nghị rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ cấp lại khi cơ sở không thay đổi bản chất sản xuất.	Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu xem xét nội dung này trong dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi)
Điều 11. Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
Điểm k khoản 1	SYT Nghệ An	Trong Dự thảo đang gạch nội dung liên quan đến các cơ sở đã được cấp các chứng nhận tiên tiến, việc này có được hiểu là bỏ nội dung này trong quy định không? Đề xuất giữ nguyên việc áp dụng không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với các cơ sở đã được cấp chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực	Việc bỏ nội dung quy định này thực hiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại công văn số 4015/BNNMT-CCPT ngày 03/7/2025 (phúc đáp văn bản số 3935/BYT-ATTP ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc xin ý kiến đối với Dự thảo 8 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP). Theo đó, Bộ NNMT đề nghị bỏ điểm k, khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP (về cơ sở có HACCP ... thì không thuộc diện cấp Giấy CN). Các cơ sở có HACCP, ... vẫn phải cấp Giấy CN với lý do: Các Giấy chứng nhận do Tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp như HACCP, ISO 22000 không thể thay thế cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP theo quy định của Luật

Điều 12. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
Điều b khoản 2		Tại điểm b khoản 2 Điều 12 của dự thảo quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm: <i>Trong thời gian 12 tháng bị xử phạt hành chính từ 02 (hai) lần trở lên do vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm quy định tại chương IV Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.</i> Về nội dung này, tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính: <i>Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.</i> Tại khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: <i>Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt;</i> Do vậy, để thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh nội dung trên cho phù hợp.	Bảo lưu: Theo quy định thì hoạt động thanh kiểm tra chỉ được thực hiện không quá 1 lần/năm trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Được hiểu, trong vòng 1 năm đó nếu bị xử phạt vi phạm hành chính từ 2 lần trở lên thì có ít nhất 1 lần do kiểm tra đột xuất. Quy định này áp dụng đối với các hành vi vi phạm điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại Chương IV Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (bao gồm vi phạm nhiều lần đối với những hành vi khác nhau và tái phạm) như Sở Y tế Nghệ an có ý kiến. Quy định này không mâu thuẫn với quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
Chương VI. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm			
	Bộ Tài chính	Đối với các quy định liên quan đến sản phẩm thực phẩm nhập khẩu: đề nghị Bộ Y tế quy định rõ loại chứng từ cần cung cấp cho Hải quan khi nhập khẩu (nếu có) và thời điểm thực hiện các thủ tục/quy định tại Nghị quyết so với thời điểm sản phẩm thực phẩm nhập khẩu (trước, đồng thời hay sau so với thời điểm thông quan sản phẩm).	Dự thảo Nghị định đã quy định Chủ hàng có trách nhiệm nộp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa, nghĩa là trước khi thông quan hàng hóa. Đồng thời, khi thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về ATTP trên hệ thống dịch vụ công liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia thì sẽ thực hiện chia sẻ dữ liệu

		phẩm thực phẩm).	giữa các đơn vị liên quan để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, liên quan đến trách nhiệm thông quan hàng hóa nhập khẩu của Bộ Tài chính, trường hợp cơ quan hải quan của Bộ Tài chính nhận thấy ngoài Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu, cần phải có thêm các loại tài liệu, hồ sơ nào để đảm bảo thông quan thì đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến góp ý cụ thể vào dự thảo Nghị định.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Thủ tục nhập khẩu: + Cần tích hợp quy trình kiểm tra ATTP với kiểm tra chất lượng, kiểm dịch (nếu có) để tránh chồng chéo giữa các cơ quan. + Đề nghị bỏ nội dung quy định hồ sơ đăng ký kiểm tra theo phương thức kiểm tra giám bao gồm: a) Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. + Khoản 2 Điều 19, đề nghị bổ sung Bảng công bố hợp quy hoặc bản công bố tiêu chuẩn áp dụng khi nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra. + Điểm d khoản 2 Điều 19: Đề nghị sửa như sau: “...<i>sản phẩm thuộc trường hợp quy định tại Điều 19 Nghị định này, đổi lại thành Điều 14 Nghị định này</i>”. - Điểm b khoản 2 Điều 20: Đề nghị sửa như sau “... <i>lấy mẫu và chỉ định phân tích các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm (theo QCVN hoặc bản công bố tiêu chuẩn áp dụng)</i>”.	Nội dung này đề nghị Quý Bộ đưa ra thảo luận xin ý kiến tại cuộc họp các Bộ theo hướng: - Tiếp thu ý kiến góp ý về nội dung tích hợp kiểm tra chất lượng, ATTP với kiểm dịch, góp ý khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 và sửa dự thảo nghị định. - Không tiếp thu ý kiến bỏ Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu trong hồ sơ đăng ký kiểm tra giám. Lý do: đây là tài liệu cần thiết để cơ quan kiểm tra chấp nhận kiểm tra lô hàng theo phương thức kiểm tra giám
	Bộ Tài chính	Qua rà soát cho thấy thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu tại chương VI dự thảo Nghị định và chương II, chương III dự thảo Nghị quyết không có sự liên kết. Theo đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát, quy định rõ để đảm bảo tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong quá trình tra cứu, thực hiện đồng thời hai văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, Tổ biên tập thống nhất chỉ đề nội dung về kiểm tra nhà nước về attp trong Dự thảo Nghị định.
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ			
Khoản 1 Điều 22	SYT Nghệ An	Cụm từ “Khoản 1 Điều 22 Nghị định này”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại trích dẫn điều khoản trong

		trong câu không rõ ý nghĩa	dự thảo cho phù hợp
Khoản 2 Điều 22	SYT Hải Phòng	- Khoản 2, Điều 22 sửa nội dung “Đề nghị cơ quan kiểm tra nhà nước xem xét lại kết quả kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan tiếp nhận bản công bố sản phẩm lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đã được chỉ định để kiểm tra lại kết quả kiểm nghiệm” thành: “Đề nghị cơ quan kiểm tra nhà nước xem xét lại kết quả kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan tiếp nhận bản công bố hoặc bản tự công bố sản phẩm lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đã được chỉ định để kiểm tra lại kết quả kiểm nghiệm”.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa để phù hợp, thống nhất trong toàn Dự thảo
Điều 24. Kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu			
Khoản 1	SYT Nghệ An	Trích dẫn Điều 62, Điều 63, Điều 64 Luật ATTP của Nghị định có nội dung chưa phù hợp.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa để phù hợp, thống nhất trong toàn Dự thảo
Điều 26. Kiểm tra trong quá trình lưu thông trên thị trường			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị làm rõ chi phí thử nghiệm mẫu thực phẩm trong hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm do tổ chức, cá nhân hay cơ quan kiểm tra chi trả.	- Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm đã được quy định tại Điều 48 Luật An toàn thực phẩm. - Chi phí lấy mẫu, chi phí thử nghiệm mẫu hàng hoá quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 01/2024/TT-KHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. - Chi phí lấy mẫu và thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng và giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2025).
	SYT Thái Nguyên	- Nhất trí quy định hậu kiểm tối thiểu 1 lần trong 3 năm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Tuy nhiên, đề nghị quy định rõ: hậu kiểm do ai thực hiện, quy trình lấy mẫu, phản hồi và xử lý. - Đề nghị bổ sung trách nhiệm phối hợp / cơ chế liên thông giữa trung ương - địa phương trong chia sẻ kết quả hậu kiểm. - Có hướng dẫn quy trình hậu kiểm mẫu cho các tuyến khi được phân cấp	- Về trách nhiệm phối hợp, cơ chế liên thông giữa trung ương và địa phương: + Dự thảo Nghị định đã có 01 điều riêng quy định về Phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó có nội dung “Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài Chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính, quản lý an toàn thực phẩm, thống nhất quản lý về an toàn thực phẩm từ

			trung ương đến địa phương” - Về quy trình kiểm tra, lấy mẫu thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.
Điểm b khoản 1	SYT Nghệ An	Đề nghị nghiên cứu tần suất kiểm tra với các nhóm sản phẩm thực hiện đăng ký bản công bố. Theo dự thảo Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm thì các nhóm sản phẩm được đề cập tại điểm b khoản 1 điều 26 đều thực hiện quy trình đăng ký bản công bố.	Về tần suất kiểm tra đã có quy định tại các văn bản pháp luật, cụ thể: + Tại Điều 38 về trách nhiệm hậu kiểm Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) có quy định phải “Bảo đảm nguyên tắc tránh chồng chéo về đối tượng, địa bàn và thời gian hậu kiểm.” + Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp cũng có chỉ đạo (tại mục 1): “Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp”.
Chương VII. Ghi nhãn thực phẩm			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cần quy định rõ việc ghi thông tin bằng tiếng nước ngoài, trường hợp được phép ghi song ngữ, bên yêu cầu sử dụng mã QR để liên kết tới bản công bố, giúp tra cứu nhanh	Đối với ghi nhãn sản phẩm doanh nghiệp thực hiện theo các quy định của pháp luật về ghi nhãn
Chương VIII. Quảng cáo thực phẩm			
	SYT Thái Nguyên	- Quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của nền tảng mạng xã hội khi phát hành quảng cáo sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc. - Gợi ý thiết lập đầu mối kiểm duyệt quảng cáo thực phẩm theo vùng, giảm áp lực xử lý tập trung tại Cục ATTP.	- Trách nhiệm quản lý nền tảng mạng xã hội thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và đã được quy định rõ tại Luật Quảng cáo, Luật An ninh mạng,... - Đối với nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu đề xuất trong quá trình xây dựngj Nghị định hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi hoặc thay thế)
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nội dung quảng cáo thực phẩm: Một số thuật ngữ như “khẳng định khả năng điều trị bệnh” nên làm rõ theo danh mục/tiêu chí cụ thể	Việc quy định này là không khả thi do nội dung quảng cáo phong phú, không có tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể để lập danh mục.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quản lý quảng cáo thực phẩm bản vệ sức khỏe: Cơ chế xác nhận nội dung quảng cáo vẫn gây chậm trễ, chưa thể hiện cải cách hành chính	Nội dung này không phù hợp với dự thảo (Theo dự thảo: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định hồ sơ

		manh mẽ. Đề nghị xem xét rút ngắn thời hạn xác nhận nội dung từ 15 ngày còn tối đa 07 ngày làm việc, gắn với cơ chế hậu kiểm, xử phạt vi phạm.	và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc có văn bản trả lời).
Điều 31. Đăng ký nội dung quảng cáo thực phẩm			
Điểm c khoản 3	SYT Phú Thọ	Tại điểm c khoản 3 Điều 31 của dự thảo quy định: <i>Việc quảng cáo trên báo hình, báo nói với thời lượng ngắn dưới 15 giây thì không phải đọc "Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh", nhưng phải thể hiện khuyến cáo trong quảng cáo.</i> Về nội dung này tại Điều 3 Luật Báo chí quy định: <i>Báo nói là loại hình báo chí sử dụng tiếng nói, âm thanh, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau.</i> Đối chiếu với quy định của Luật Báo chí với quy định như dự thảo thì doanh nghiệp quảng cáo trên báo nói sẽ thể hiện việc khuyến cáo như thế nào? Bên cạnh đó, người nghe tiếp nhận bằng âm thanh sẽ không tiếp nhận được khuyến cáo trong quảng cáo dẫn đến tiếp nhận thông tin không đầy đủ của sản phẩm. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh theo hướng yêu cầu việc quảng cáo trên báo nói phải đọc <i>"Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh"</i> mà không phụ thuộc vào thời gian quảng cáo.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp.
Chương XI. Kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Mục d khoản 2 Điều 42 quy định: <i>"Thông báo cho cơ quan chỉ định về bất kỳ sự thay đổi nào đối với phạm vi đã được công nhận và thu hẹp phạm vi chỉ định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi"</i>. Đề nghị xem xét quy định này vì sự thay đổi của hệ thống quản lý chất lượng có thể không ảnh hưởng đến phạm vi các phép thử đã được công nhận.	Quy định này chỉ quy định trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ QLNN thông báo cho cơ quan chỉ định các thay đổi liên quan đến phạm vi được công nhận ISO 17025 (dẫn đến ảnh hưởng tới phạm vi đã chỉ định của cơ quan chỉ định) và thu hẹp phạm vi chỉ định. Còn trường hợp thay đổi không ảnh hưởng đến phép thử đã công nhận, không ảnh hưởng đến phạm vi chỉ định thì không phải thông báo.
Chương XII. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm			

	Bộ Công Thương	Về truy xuất nguồn gốc thực phẩm (Chương XII): Đề cụ thể hóa hơn, đề nghị bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về truy xuất nguồn gốc, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ thông tin và có lộ trình áp dụng công nghệ hiện đại (blockchain, mã QR) cho nhóm sản phẩm nguy cơ cao và nghiên cứu giải pháp tích hợp trên nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID)	Nội dung này sẽ được nghiên cứu xem xét khi xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi hoặc thay thế)
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại dự thảo Nghị định quy định: “Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường và cung cấp phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường” là không hợp lý vì cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định không có chức năng triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa cho phù hợp.
Điều 55. Điều khoản thi hành			
Khoản 2	SYT Nghệ An	Căn cứ của Dự thảo Nghị định là: “Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm”, nhưng Điều 55. Điều khoản thi hành “Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành” Không đảm bảo tính thống nhất	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu thực hiện rà soát lại tổng thể về quy định, câu chữ, đảm bảo thống nhất, phù hợp.
Điều 56. Điều khoản chuyển tiếp			
Điểm a khoản 1, gạch - thứ 2	SYT Nghệ An	Đề nghị sửa thời hạn đổi thành:- 18 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã tự công bố.	Ban soạn thảo và Tổ biên tập cũng đã tiếp ý kiến của các doanh nghiệp, hiệp hội, nội dung này đã được chuyển sang Dự thảo Nghị quyết quy định về công bố,

		Phù hợp với điều kiện thực tiễn	đăng ký sản phẩm thực phẩm và quy định như sau: “1. Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc thực phẩm bổ sung chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố sản phẩm : a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết này. 2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Hết thời hạn quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm không còn giá trị để sản xuất hoặc nhập khẩu và sản phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đã sản xuất trong vòng 24 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và sản phẩm tự công bố sản xuất trong vòng 12 tháng sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục lưu thông đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm và chủ sở hữu sản phẩm phải chịu trách nhiệm đối với sản phẩm đó.”
Khoản 2	SYT Nghệ An	Đề xuất thời gian là 18 tháng tính từ thời điểm quy định này có hiệu lực. Doanh nghiệp cần thời gian để xây dựng hồ sơ, hệ thống, cơ sở phù hợp với yêu cầu của chứng nhận, thời gian để đánh giá chứng nhận và cấp chứng nhận	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung Điều khoản chuyển tiếp Trong bối cảnh song song tồn tại Nghị quyết của Chính phủ và dự thảo Nghị định này, do đó cần có Điều khoản chuyển tiếp, đề xuất quy định như sau: “<i>Trong thời gian Nghị quyết của Chính phủ về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm còn hiệu lực, các quy định tại Chương II Nghị định này không áp dụng đối với các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị</i>	Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Nghị định quy định hình thức công bố phân biệt cho các nhóm sản phẩm khác nhau, cụ thể: (1) Dự thảo Nghị định quy định đăng ký bản công bố hợp quy đối với thực phẩm có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ sản phẩm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 3 Dự thảo Nghị định), bao gồm: + Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn;

		quyết.”. + Phụ gia thực phẩm; + Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; + Dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; + Vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. (2) Dự thảo Nghị quyết quy định công bố tiêu chuẩn áp dụng (quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị quyết) đối với: + Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật cho toàn bộ sản phẩm hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp; + Vi chất dinh dưỡng; + Thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims). (3) Dự thảo Nghị quyết quy định <i>đăng ký bản công bố sản phẩm</i>: áp dụng đối với: + Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung (trừ thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết); + Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
	Bộ Tài chính	Về các trường hợp phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy và đăng ký bản công bố sản phẩm Theo quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định : “thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn” đã có quy chuẩn kỹ thuật về các chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn thực phẩm <u>phải thực hiện công bố hợp quy</u>. Theo quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết : “thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn	Nghị định này hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Theo đó, Luật quy định thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; phụ gia thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Luật An toàn thực phẩm thực phẩm) và không quy định thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36

		đặc biệt, thực phẩm bổ sung; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” <u>phải đăng ký bản công bố sản phẩm</u>. Trường hợp “thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” là một trong các loại “thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn” đã có quy chuẩn kỹ thuật, đề nghị Bộ Y tế làm rõ trường hợp này có phải thực hiện đồng thời cả thủ tục công bố hợp quy theo dự thảo Nghị định và thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm theo dự thảo Nghị quyết không hay chỉ cần thực hiện một trong hai thủ tục nêu trên.	tháng tuổi phải đăng ký bản công bố hợp quy.
--	--	---	--